

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST
Ngày 01-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khắc Trung;

Ông Nguyễn Văn Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn B**, tên gọi khác: Bi; sinh ngày: 15/5/1983 tại huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: sửa xe máy; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn M, sinh năm 1951; con bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; có vợ và ba người con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: tốt; hiện bị can đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Ông Lê Văn M; địa chỉ: thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Xuân H; địa chỉ: thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Anh Trần Văn M; địa chỉ: thôn Đ 2, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn N; địa chỉ: thôn Đ2, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Chị Đàm Thị Nhung; địa chỉ: thôn Đ 1, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng tháng 5/2019, Lê Văn B về quê vợ (chị Đàm Thị Nh) ở huyện K, tỉnh Hưng Yên. Khoảng 01 tuần sau, B lên Thành phố H đón xe khách về lại tỉnh Đắk Lắk. Tại Tp. H, qua người lái taxi, B tìm mua được của một người lạ 07 hộp pháo nổ với giá 6.650.000 đồng. B cất giấu số pháo nổ vào hành lý và đón xe khách từ Tp. H về Đắk Lắk. Về đến nhà, B mang số pháo cất giấu vào một cái rương gỗ, dưới gầm cầu thang trong nhà mình đang ở tại thôn Đ 1, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 17h20' ngày 23/12/2019, trong lúc B đang bán cho Nguyễn Xuân H 02 hộp pháo nổ, khối lượng khoảng 3,5kg, giá 2.500.000 đồng tại nhà B thì bị tổ công tác Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang; ngay sau đó, B đã tự giác giao nộp thêm 05 hộp pháo còn lại. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong 07 hộp pháo nổ khối lượng khoảng 13 kg và số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 743/C09B ngày 03/01/2020 của Phân Viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh – Bộ Công an kết luận: *“07 khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16,5x16,5x10)cm, bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm, gửi giám định đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Khi đốt sẽ bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu; tổng khối lượng 12,5kg”*.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKS ngày 11/5/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lắk truy tố bị cáo Lê Văn B về tội: “Buôn bán hành cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn B khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung truy tố tại bản cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Văn B về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự 2015; phạt bị cáo Lê Văn B từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gia thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng, án phí hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo trình bày: bản thân rất hối hận vì đã nghe theo bạn bè gợi ý nên đã mua pháo nổ về bán lại kiếm ít lời nhằm bù đắp chi phí tàu xe dẫn đến phạm tội. Bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp với nội dung luận tội của Kiểm sát viên mà chỉ đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất theo đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc

khieu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, vật chứng thu giữ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 5/2019, Lê Văn B đã tìm mua được 07 hộp pháo nổ có tổng khối lượng 12,5 kg; B cất giữ số pháo nổ trên ở nơi vợ, chồng B đang sinh sống cùng nhà của bố mẹ B để đến dịp giáp tết nguyên đán bán lại kiếm lời. Khoảng 17h20' ngày 23/12/2019, trong lúc đang bán 02 hộp pháo nổ, khối lượng khoảng 3,5 kg, giá 2.5000.000 đồng cho Nguyễn Xuân Huỳnh thì bị tổ công tác Công an huyện Lắc phát hiện, bắt quả tang; đồng thời, B đã tự nguyện giao nộp thêm 05 hộp pháo nổ. khối lượng khoảng 9,5 kg đang cất giữ nơi B ở.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; Điều 190 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 244, 248, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm trật tự quản lý việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ cá nhân, mục đích của bị cáo là mua pháo để bán lại kiếm lời. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”, Viện kiểm sát truy tố và luận tội bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về việc sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm; đồng thời đáp ứng yêu cầu, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[4] Bị cáo có nhân thân tốt; không có tình tiết tăng nặng. Sau khi bị phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự giác giao nộp phần lớn pháo nổ chưa bị phát hiện; hoàn cảnh gia đình bị cáo đang sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn; thu nhập gia đình thấp dẫn đến nhất thời phạm tội; vì vậy, khi lượng hình cần áp dụng các quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo mà nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của [Luật Thi](#)

hành án hình sự cũng đủ tác dụng cải tạo, răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng: 12,5 kg pháo nổ còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy; số tiền 2.500.000 đồng là số tiền dùng vào mua bán pháo nổ mà có nên cần tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước theo điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự, điểm a Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Văn B 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/7/2020).

Trong thời gian thử thách, giao Lê Văn B cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục; trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy một thùng Carton kích thước (47x23x33)cm, bên ngoài có ghi dòng chữ **MIX**, bên trong gồm: 07 (bảy) khối hình hộp chữ nhật, kích thước (16,5x16,5x10)cm, bọc giấy nhiều màu sắc, bên trong mỗi khối có 49 ống trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3. Tổng khối lượng 12,5kg được niêm phong có chữ ký, đóng dấu như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2020 giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Lắk và cơ quan Thi hành án dân sự huyện Lắk.

Tịch thu và nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 đồng đang được ký gửi trong tài khoản của Cơ quan điều tra tại Kho bạc nhà nước huyện Lắk.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ Luật Tố tụng hình sự; điểm a Điều 23 **Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14** ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (01/7/2020).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Lắk;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan điều tra Công an H. Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắk;
- Chi cục THADS H. Lắk;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng